SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỦ CHI
Số: 1530/TB-BVKV-BMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 06 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Kính gửi: Ban giám đốc các công ty kinh doanh dược phẩm.

Căn cứ Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/ NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 10/8/2020 quy định việc ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 18898/QĐ-SYT ngày 05/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi;

Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi kính mời các nhà thầu tham dự gói thầu theo nội dung sau đây:

1. Tên gói thầu:

Tên gói thầu : Gói thầu thuốc Generic

Giá gói thầu: 998.294.130 đồng (Chín trăm chín mươi tám triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm ba mươi đồng)

Danh mục thuốc generic: (*Đính kèm danh mục)*

- Loại gói thầu: Mua sắm thuốc của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi
- Nội dung chính của gói thầu: Cung cấp thuốc chữa bệnh

Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi – Số 09A đường Nguyễn Văn Hoài ấp Bàu Tre 2 xã Tân An Hội huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh.

Nội dung cung cấp chủ yếu: cung cấp thuốc generic đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/3/2024

2. Tên dự án: mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

3. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn ngân sách nhà nước; nguồn quỹ BHYT; nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; nguồn thu hợp pháp khác.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu (theo quy trình rút gọn)

5. Thời gian lựa chọn nhà thầu:

- Thông báo mời thầu, gửi dự thảo hợp đồng, biên bản thương thảo hợp đồng: từ ngày 07/12/2023 đến 12/12/2023;
- Thương thảo : 9 giờ 00 phút ngày 14/12/2023
- Thông báo kết quả trúng thầu: ngày 15/12/2023
- Ký hợp đồng: 14 giờ 00 phút ngày 22/12/2023

6. Địa điểm: Hội trường 2- Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi – Số 09A đường Nguyễn Văn Hoài ấp Bàu Tre 2 xã Tân An Hội huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,BMT.

BÊN MỜI THẦU

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

Nguyễn Thành Phương

DANH MỤC THUỐC GENERIC
THUỘC DỰ ÁN MUA SẮM BỔ SUNG NĂM 2022-2023 (LẦN 2)
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

(Đính kèm Thông báo mời thầu số 1530/TB-BVKV-BMT ngày 06/12/2023 Bên Mời thầu Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)

STT	Tên hoạt chất	NhómTCKT	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá KH (VND)	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Acenocoumarol	NHÓM 4	1mg	Uống	Viên	Viên	60.000	285	17.100.000
2	Acetazolamid	NHÓM 4	250mg	Uống	Viên	Viên	3.000	1.120	3.360.000
3	Acetyl leucin	NHÓM 4	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	2.600	12.600	32.760.000
4	Acetyl leucin	NHÓM 4	500mg	Uống	Viên	Viên	100.000	414	41.400.000
5	Calci clorid	NHÓM 4	10%; 5ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	1.000	1.150	1.150.000
6	Diazepam	NHÓM 4	5mg	Uống	Viên	Viên	3.000	240	720.000
7	Diclofenac	NHÓM 4	75mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	4.000	910	3.640.000
8	Digoxin	NHÓM 4	0,25mg	Uống	Viên	Viên	2.000	650	1.300.000
9	Digoxin	NHÓM 1	0,5mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	100	30.000	3.000.000
10	Dopamin hydroclorid	NHÓM 5	40mg/ml, 5ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ống	30	19.000	570.000
11	Dydrogesterone	NHÓM 1	10mg	Uống	Viên	Viên	4.000	7.728	30.912.000
12	Erythropoietin alpha	NHÓM 4	4.000UI	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Bơm Tiêm/lọ/ống	2.200	258.300	568.260.000
13	Fentanyl	NHÓM 5	0,1mg/2ml; 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	2.100	10.500	22.050.000
14	Fentanyl	NHÓM 1	0,1mg/2ml; 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	3.000	13.700	41.100.000
15	Fentanyl	NHÓM 5	0,5mg/10ml; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	500	21.000	10.500.000

STT	Tên hoạt chất	NhómTCKT	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá KH (VND)	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
16	Fentanyl	NHÓM 1	0,5mg/10ml; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	600	26.500	15.900.000
17	Glucose	NHÓM 4	5%; 500ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi/ống	3.000	8.190	24.570.000
18	Huyết thanh kháng nọc rắn lục tre	NHÓM 4	1.000LD50	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	200	465.150	93.030.000
19	Levothyroxin natri	NHÓM 4	100mcg	Uống	Viên	Viên	10.000	294	2.940.000
20	Natri clorid	NHÓM 4	0,9%; 10ml	Nhỏ Mắt, Nhỏ	Thuốc nhỏ mắt, thuốc nhỏ mũi	Chai/lọ/ống	6.000	1.390	8.340.000
21	Pethidin hydroclorid	NHÓM 1	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/chai/túi	600	19.500	11.700.000
22	Phenobarbital	NHÓM 4	100mg	Uống	Viên	Viên	1.000	315	315.000
23	Phenytoin	NHÓM 4	100mg	Uống	Viên	Viên	90.000	294	26.460.000
24	Povidon Iodin	NHÓM 4	5%; 20ml	Nhỏ Mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	200	6.825	1.365.000
25	Prednisolon acetat	NHÓM 1	1%; 5ml	Nhỏ Mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	500	36.300	18.150.000
26	Tetracain hydroclorid	NHÓM 4	0,5%; 10ml	Nhỏ Mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	200	15.015	3.003.000
27	Tobramycin + Dexamethason	NHÓM 1	0,3% + 0,1%; 3,5g	Nhỏ Mắt	Thuốc tra mắt	Tuýp	130	52.301	6.799.130
28	Trihexyphenidyl hydroclorid	NHÓM 4	2mg	Uống	Viên	Viên	50.000	158	7.900.000

Chi tiết

Nhóm TCKT		Số khoản		Tổng trị giá (VND)		
Nhóm 1:		7		127.561.130		
Nhóm 2:		0		0		

STT	Tên hoạt chất	NhómTCKT	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá KH (VND)	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Nhóm 3:		0		0				
	Nhóm 4:		18		837.613.000				
	Nhóm 5:		3		33.120.000				

Tổng số khoản: **28 khoản**

Tổng trị giá: **998.294.130** **Đồng**

Số tiền bằng chữ: *Chín trăm chín mươi tám triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, một trăm ba mươi đồng*

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỦ CHI
BÊN MỜI THẦU

Số: ...../BB-BVKV-BMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 14 tháng 12 năm 2023

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

Thương thảo hợp đồng
Tên gói thầu: Gói thầu thuốc Generic.
Tên dự án: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Căn cứ Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/ NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế quy định việc ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 18898/QĐ-SYT ngày 05/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-BVKV ngày 06/12/2023 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi về việc thành lập Bên mời thầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự án mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A):

Tên Chủ đầu tư: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI**

Địa chỉ: số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi , TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (0283) 8920583

Fax: (0283) 8921368

E-mail: bv.dkkvcuchi@tphcm.gov.vn

Tài khoản: 3714.0.1086097.00000 tại kho bạc nhà nước Củ Chi

3713.0.1086097.00000 tại kho bạc nhà nước Củ Chi

9527.2.1086097 tại kho bạc nhà nước Củ Chi

Mã số thuế: 0305468875

Đại diện là ông: **BS.CKII. NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG**

Chức vụ: **GIÁM ĐỐC**

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___*(trường hợp được ủy quyền)*

Hai bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung như sau:

1. Bên B đồng ý theo đúng danh mục hàng hóa trúng thầu: tên hoạt chất, tên hàng hóa trúng thầu, nồng độ/ hàm lượng, số đăng ký, đơn giá, số lượng....(đính kèm danh mục)

2. Thời gian giao hàng:

Giao hàng trong 24 giờ kể từ khi nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi (không kể ngày Thứ 7, Chủ nhật, ngày Lễ).

Tại thời điểm giao hàng, nhà thầu phải cung cấp hóa đơn kèm biên bản nghiệm thu.

Trường hợp không giao hàng đúng tiến độ, bên B phải thông báo cho bên A (bằng văn bản) hạn cuối có thể giao hàng được. Trong trường hợp **cần thiết**, bên A mua công ty khác với chất lượng hàng hóa tương đương hoặc cao hơn, phần chênh lệch giá bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi hoàn cho bên A.

Trường hợp thuốc còn hạn sử dụng dưới 12 tháng, nhà thầu thông báo trước khi xuất hóa đơn .

3. Hợp đồng:

Thời hạn: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày **31/3/2024**.

Loại hợp đồng:

Hợp đồng trọn gói. Bên A sẽ mua số lượng theo nhu cầu điều trị.

Trường hợp hết số lượng trong hợp đồng hai bên sẽ thương thảo để ký tiếp phụ lục hợp đồng bổ sung số lượng nhưng không vượt quá 20% số lượng trúng thầu (tính theo số lượng từng sản phẩm).

4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **2%** giá trị hợp đồng

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày **22/12/2023** đến hết ngày ngày **31/3/2024**.

Thời hạn đóng bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày nhận được Thông báo trúng thầu đến hạn chót là ngày **22/12/2023**.

Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A, bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B khi hai bên hoàn tất biên bản thanh lý hợp đồng.

Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý.

5. Phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bên mua, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu và chứng từ hợp lệ (bao gồm hợp đồng và phụ lục hợp đồng). Riêng mẫu 8a nhà thầu cam kết hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn

Thời hạn thanh toán: Bệnh viện hoàn tất thanh toán cho nhà thầu trong vòng 90 ngày sau khi bên mua nhận được dầy dủ các hoá đơn hợp pháp, biên bản nghiệm thu, mẫu 8a và chứng từ hợp lệ.

6. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa và kiểm tra thử nghiệm thuốc:

Giao hàng hóa theo đơn đặt hàng của Bên A tại kho của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi. Khi giao hàng, Bên B phải cung cấp hóa đơn phải được ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau đây: tên thuốc, số lô sản xuất, hạn sử dụng, nước sản xuất, số lượng, đơn giá…. Đối với thuốc có yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt phải đảm bảo dây chuyền lạnh và có nhiệt kế (hoặc dụng cụ chuyên nghiệp) theo dõi nhiệt độ và kèm phiếu xác nhận ghi nhiệt độ tại thời điểm giao hàng.

Kiểm tra và đưa vào sử dụng cho người bệnh để khẳng định tính phù hợp của thuốc so với các đặc tính kỹ thuật được nêu trong phụ lục danh mục hàng hóa. Nếu qua kiểm tra và sử dụng, Bên A nhận thấy hàng hóa không phù hợp (không đảm bảo chất lượng, biến đổi màu, không đúng quy cách…) thì Bên A có quyền trả lại hàng và yêu cầu Bên B đổi lại hàng khác phù hợp. Trường hợp bên B không có khả năng đáp ứng, bên A có quyền tổ chức việc thay thế hoặc điều chỉnh đó nếu cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên B chịu.

7. Các nội dung khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của Hợp đồng đính kèm theo biên bản thương thảo này.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 14 tháng 12 năm 2023. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 03 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 01 bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU (ĐẠI DIỆN BÊN B)	ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (ĐẠI DIỆN BÊN A) GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỦ CHI

Số: /HĐ-BVKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập– Tự do – Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 22 tháng 12 năm 2023

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Tên gói thầu: Gói thầu thuốc Generic.
Tên dự án: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (lần 2)
của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Căn cứ Luật đấu thầu;

Căn cứ bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/ NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế quy định việc ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 18898/QĐ-SYT ngày 05/12/2023 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng số ...../BB-BVKV-BMT ngày 14 tháng 12 năm 2023 đã được Bên mời thầu và nhà thầu thống nhất;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-BVKV ngày.....tháng.....năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Generic thuộc dự án Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 2) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI**

Địa chỉ: số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi , TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (0283) 8920583

Fax: (0283) 8921368

E-mail: bv.dkkvcuchi@tphcm.gov.vn

Tài khoản: 3714.0.1086097.00000 tại kho bạc nhà nước Củ Chi

3713.0.1086097.00000 tại kho bạc nhà nước Củ Chi

9527.2.1086097 tại kho bạc nhà nước Củ Chi

Mã số thuế: 0305468875

Đại diện là ông: **BS.CKII. NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG**

Chức vụ: **GIÁM ĐỐC**

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___*(trường hợp được ủy quyền)*.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng. Trường hợp Bên A chậm thanh toán so với thời hạn quy định tại Hợp đồng, Bên A sẽ phải chịu mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số ngày chậm thanh toán.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Đối với các sản phẩm đang gia hạn SĐK nếu trong thời gian hoàn thiện, ký hợp đồng mà sản phẩm được cấp SĐK mới thì công ty phải cung cấp quyết định thay đổi cho bệnh viện để dễ dàng trong thanh toán với BHXH.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán :

Giá hợp đồng :.....Bằng chữ:.....

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bên mua, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu và chứng từ hợp lệ (bao gồm hợp đồng và phụ lục hợp đồng). Riêng mẫu 8a nhà thầu cam kết hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

Thời hạn thanh toán: Bệnh viện hoàn tất thanh toán cho nhà thầu trong vòng 90 ngày sau khi bên mua nhận được đầy đủ các hoá đơn hợp pháp, biên bản nghiệm thu, mẫu 8a và chứng từ hợp lệ.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói. Bên A sẽ mua số lượng theo nhu cầu điều trị. Trường hợp hết số lượng trong hợp đồng hai bên sẽ thương thảo để ký tiếp phụ lục hợp đồng bổ sung số lượng nhưng không vượt quá 20% số lượng trúng thầu (tính theo số lượng từng sản phẩm).

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày **31/3/2024**.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày **22/12/2023** đến hết ngày **31/3/2024**.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng. Hết thời hạn hiệu lực, bên B (bên bán) phải tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng trong vòng 30 ngày.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **2%** giá trị hợp đồng

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo đảm hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày **22/12/2023** đến hết ngày **31/3/2024**.

Thời hạn đóng bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu (cụ thể: kể từ khi nhận được Thông báo trúng thầu đến hạn chót là ngày **22/12/2023**).

Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A, bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B khi hai bên hoàn tất biên bản thanh lý hợp đồng.

Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý.

Điều 10. Thời gian giao hàng:

Giao hàng trong 24 giờ (không kể ngày Thứ 7, Chủ nhật, ngày Lễ) kể từ khi nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Tại thời điểm giao hàng, nhà thầu phải cung cấp hóa đơn kèm biên bản nghiệm thu.

Trường hợp không giao hàng đúng tiến độ, bên B phải thông báo cho bên A (bằng văn bản) hạn cuối có thể giao hàng được. Trong trường hợp cần thiết, bên A mua công ty khác với chất lượng hàng hóa tương đương hoặc cao hơn, phần chênh lệch giá bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi hoàn cho bên A.

Trường hợp thuốc còn hạn sử dụng dưới 12 tháng, nhà thầu thông báo trước khi xuất hóa đơn .

Điều 11. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa theo danh mục như đã nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm, số lượng hàng hóa sẽ được mua có thể tăng, giảm tùy theo nhu cầu sử dụng thực tế để phục vụ công tác khám chữa bệnh của bệnh viện nhưng không vượt quá giá trị hợp đồng thì sẽ do sự thỏa thuận giữa bệnh viện và nhà thầu trên cơ sở phê duyệt của Sở Y tế.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

Giao hàng hóa theo đơn đặt hàng của Bên A tại kho của bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi. Khi giao hàng, Bên B phải cung cấp đồng thời cho Bên A đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp lệ liên quan đến việc mua, bán hàng hóa. Lưu ý: hóa đơn phải được ghi đầy và rõ ràng các thông tin sau đây: tên thuốc, số lô sản xuất, hạn sử dụng, nước sản xuất, số lượng, đơn giá…. Đối với thuốc cần có điều kiện bảo quản đặc biệt: Nhà thầu cam kết đảm bảo về điều kiện bảo quản trong suốt quá trình lưu kho, vận chuyển. Tại kho giao hàng cho bên mua nhà thầu phải có nhiệt kế (hoặc dụng cụ chuyên dụng) theo dõi nhiệt độ kèm phiếu xác nhận ghi nhận nhiệt độ tại thời điểm giao hàng.

3. Kiểm tra và đưa vào sử dụng cho người bệnh để khẳng định tính phù hợp của thuốc so với các đặc tính kỹ thuật được nêu trong phụ lục danh mục hàng hóa. Nếu qua kiểm tra và sử dụng, Bên A nhận thấy hàng hóa không phù hợp (không đảm bảo chất

lượng, biến đổi màu, không đúng quy cách…) thì Bên A có quyền trả lại hàng và yêu cầu Bên B đổi lại hàng khác phù hợp; Trường hợp bên B không có khả năng đáp ứng, bên A có quyền tổ chức việc thay thế hoặc điều chỉnh đó nếu cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên B chịu.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, bên mua giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU (ĐẠI DIỆN BÊN B)	ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (ĐẠI DIỆN BÊN A) GIÁM ĐỐC
	BS.CKII. NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng số...../HĐ-BVKV ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. "Chủ đầu tư" là tổ chức được quy định tại **ĐKCT**; 1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. "Nhà thầu" là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại **ĐKCT**; 1.4. "Nhà thầu phụ" là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận; 1.5. "Tài liệu Hợp đồng" nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. "Hoàn thành" là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại **ĐKCT**.
2. Thứ tự ưu tiên	Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: 2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2.2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; 2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.4. Điều kiện chung; 2.5. Điều kiện cụ thể; 2.6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Ủy quyền	Trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**, Chủ đầu tư có thể uỷ quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định uỷ quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.

5. Thông báo	5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại **ĐKCT**. 5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại **ĐKCT**. 6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại **ĐKCT**.
7. Nhà thầu phụ	7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được quy định tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận. 7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT 7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**.
8. Giải quyết tranh chấp	8.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại **ĐKCT**.
9. Phạm vi cung cấp	Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.
10. Tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ	Tiến độ cung cấp thuốc phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V - Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại **ĐKCT**.

11. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.
12. Loại hợp đồng	Loại hợp đồng:theo quy định tại **ĐKCT**.
13. Giá hợp đồng	13.1. Giá hợp đồng được ghi tại **ĐKCT** là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có). 13.2. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.
14. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**.
15. Thanh toán	15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại **ĐKCT**. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.
16. Bản quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà Nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này. 17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong Mục 17.1 ĐKC vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng. 17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, Nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập ở Mục 2 Chương V - Phạm vi cung cấp.
19. Đóng gói thuốc	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại **ĐKCT** phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định.
20. Bảo hiểm	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại ĐKCT.
21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác quy định tại ĐKCT.
22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc	22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại **ĐKCT**. 22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.
23. Bồi thường thiệt hại	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.
24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc	24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc.

	25.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại **ĐKCT.**
25. Bất khả kháng	25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch. 25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu. 25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.
26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng	26.1 Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; b) Thay đổi địa điểm giao hàng; c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; d) Thay đổi thuốc trúng thầu; đ) Các nội dung khác quy định tại **ĐKCT**. 26.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.
27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây: 27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; 27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; 27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn

	dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định; 27.4. Các trường hợp khác quy định tại **ĐKCT**.
28. Chấm dứt hợp đồng	28.1. Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng; d) Các hành vi khác quy định tại **ĐKCT**. 28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện. 28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng số...../HĐ-BVKV ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI**
ĐKC 1.3	Nhà thầu: .....
ĐKC 1.9	Địa điểm Dự án/ Điểm giao hàng cuối cùng là: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Địa chỉ: Số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TPHCM.
ĐKC 2.8	Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
ĐKC 4	Chủ đầu tư có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi - Địa chỉ: Số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TPHCM - Số điện thoại: (028) 38920583 - Số fax: (028) 38921368 - E-mail: bv.dkkvcuchi@tphcm.gov.vn
ĐKC 6.1	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo mẫu đính kèm thông báo mời thầu). - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi hợp đồng hết hiệu lực. Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày nhận được Thông báo trúng thầu đến hạn chót là ngày 22/12/2023.
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý. Hết thời hạn hợp đồng nhà thầu phải tiến hành thanh lý theo thời gian quy định.
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: không yêu cầu
ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không yêu cầu

ĐKC 8.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp. Giải quyết tranh chấp: Khi phát sinh tranh chấp, bên yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp. Thời gian giải quyết tranh chấp là 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, nếu trong thời gian này hai bên không thỏa thuận được thì một trong các bên gửi đơn khởi kiện giải quyết tranh chấp ra Trọng tài thương mại để giải quyết.
ĐKC 10	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: - Hóa đơn thuốc - Phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng (khi có yêu cầu) Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này. Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đối với thuốc cần có điều kiện bảo quản đặc biệt: Nhà thầu cam kết đảm bảo về điều kiện bảo quản trong suốt quá trình lưu kho, vận chuyển. Tại kho giao hàng cho bên mua nhà thầu phải có nhiệt kế(hoặc dụng cụ chuyên dụng) theo dõi nhiệt độ kèm phiếu xác nhận ghi nhận nhiệt độ tại thời điểm giao hàng.
ĐKC 12	Loại hợp đồng: - Hợp đồng trọn gói. Bên A sẽ mua số lượng theo nhu cầu điều trị. - Trường hợp hết số lượng trong hợp đồng hai bên sẽ thương thảo để ký tiếp phụ lục hợp đồng bổ sung số lượng nhưng không vượt quá 20% số lượng trúng thầu (tính theo số lượng từng sản phẩm).
ĐKC 13.1	Giá hợp đồng: **…… VNĐ** *(Bằng chữ:……)*
ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: không được phép

ĐKC 15.1	Phương thức thanh toán: việc thanh toán giá trị thuốc y tế cung cấp được thực hiện giữa cơ sở y tế công lập và nhà thầu. - Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản. - Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bên mua, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu và chứng từ hợp lệ (bao gồm hợp đồng và phụ lục hợp đồng). Riêng mẫu 8a nhà thầu cam kết hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) - Đồng tiền thanh toán: là đồng tiền Việt Nam (VNĐ) - Thời hạn thanh toán: Bệnh viện hoàn tất thanh toán cho nhà thầu trong vòng 90 ngày sau khi bên mua nhận được đầy đủ các hoá đơn hợp pháp, biên bản nghiệm thu, mẫu 8a và chứng từ hợp lệ.
ĐKC 19	Đóng gói thuốc: Thuốc y tế phải được đóng gói, bao bì cẩn thận trước khi giao hàng;
ĐKC 20	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu có thể mua bảo hiểm thuốc y tế cung cấp theo hợp đồng bằng đồng tiền có thể tự do chuyển đổi để được bảo hiểm đầy đủ, bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng.
ĐKC 21	Yêu cầu về vận chuyển thuốc: - Thuốc y tế phải được giao tại kho của Khoa Dược – Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi : Số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP. HCM - Các yêu cầu khác: sẽ quy định chi tiết khi thương thảo hợp đồng
ĐKC 22.1	Kiểm tra, thử nghiệm thuốc: - Tất cả các mặt hàng thuốc y tế do nhà thầu cung cấp theo hợp đồng mua bán thuốc với bên mua phải được kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng. - Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra do cơ sở y tế công lập qui định. - Các yêu cầu khác: sẽ quy định chi tiết khi thương thảo hợp đồng
ĐKC 23	Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100% Mức khấu trừ: 0,1% giá trị trúng thầu bị vi phạm cho mỗi ngày chậm tiến độ. Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị trúng thầu bị vi phạm
ĐKC 24.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: sẽ quy định chi tiết khi thương thảo hợp đồng

ĐKC 24.2	Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng: Hàng hoá được giao không đảm bảo chất lượng trong quá trình kiểm tra, kiểm nghiệm, trong quá trình sử dụng hoặc khi có công bố của cơ quan có thẩm quyền phải được nhà thầu thu hồi và cung cấp lại theo đúng tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu của phụ lục danh mục hàng hóa. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Nhà thầu phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc bên mua trong vòng 48 giờ; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục
ĐKC 26.1(d)	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Trong trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình đấu thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu, Chủ đầu tư có thể xem xét để nhà thầu thay thế thuốc, cụ thể: - Thay đổi số đăng ký do thực hiện thủ tục đăng ký lại hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên thuốc, nhà sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tuổi thọ, phân nhóm thuốc dự thầu). - Thay đổi liên quan đến tên thuốc, tên nhà máy sản xuất, quy cách đóng gói trong quá trình lưu hành có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước, nhưng số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu không thay đổi. Trong trường hợp thay thế thuốc, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: bản sao (có dấu xác nhận của nhà thầu) Giấy phép lưu hành sản phẩm (MA) hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm dược (CPP), các công văn cho phép thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có), mẫu nhãn hoặc Tờ hướng dẫn sử dụng có dấu xác nhận của cơ quan cấp phép và thuyết minh về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của thuốc dự thầu, thuốc đề xuất thay thế. Trong thời gian chờ ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý nhà thầu phải có trách nhiệm cung ứng đủ số lượng thuốc đã trúng thầu theo đơn đặt hàng của bên mua.
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: sẽ quy định chi tiết khi thương thảo hợp đồng
ĐKC 28.1(d)	Các hành vi khác: sẽ quy định chi tiết khi thương thảo hợp đồng